

DIỄM XUA I

Bài của Huy Bảo

I. VANG BÓNG MỘT THỜI

*Nào ai nhẩn ngon đông phong,
Chiều hờn nghĩa hiệp về cùng nước non,
Bâng khuâng người mất chuyện còn,
Nghe ra thêm thẹn thêm buồn cho ai.*

Á Nam Trần Tuấn Khải (Thủy Hử đề từ)

Nhắc đến Bộ Công Chánh mà quên những bậc AH tiền bối tiêu biểu của Bộ thì không những là một thiếu sót lớn mà lại còn đắc tội với quê hương nữa.

Đắc tội vì những AH này đã suốt đời tận tụy với non sông đất nước, đó là những hoa thơm cỏ lạ trong ngành công chánh, một ngành mà ngày xưa có tên gọi khá lạ lùng đối với hậu sinh như “lục-lộ”, “tràng tiền” hay “tòa bố”.

Những danh từ vang bóng một thời ấy nay không còn nữa. Thêm vào đó những danh từ mới như Kiến thiết, Kiều lộ, Lộ vận, Doanh lý, Thủy vận, Điện lục, Bưu điện, Cấp thủy, Hàng không dân sự, Căn cứ hàng không, v.v. được đặt ra dần dần theo nhu cầu về sau.

Nhưng khi Cộng sản tràn vào (30-4-75) thì danh từ Công-chánh bị loại hẳn ngay ngày đầu tiên. Bộ Công-chánh và Bộ Giao thông bị chia nát ra từng mảnh và tên gọi cũng phải tùy theo đó mà thay đổi tức khắc. Hỏa Xa biến thành Đường sắt, Kiều lộ đổi ra Cầu đường, kiến thiết là xây dựng, Bưu Điện là Bưu chính, Hàng không dân sự là Hàng không dân dụng v.v...

Nếu Lá Thư AH Công chánh là Lá Thư của tất cả mọi ngành trong Bộ Công chánh và Giao thông Vận tải ngày xưa thì tôi đề nghị với AH Thí và Trang, nhân danh sáng lập viên Lá Thư, cố gắng thu hút những bản tin của “Thân Hữu Điện Lục” (và Kiến trúc nếu có, hay Địa chánh càng tốt) vào Lá Thư số 37 để tiếp tục “đoàn tụ gia đình” không biết được chăng?

Vì bẩm sinh không phải là một văn sĩ hay thi sĩ (thường có tật thêm bớt chút ít) nên khi tôi nói rằng các AH tiền bối đã tận tụy với non sông đất nước là thật tình thấy sao nói vậy:

Quả thật không có viên chức dân sự nào mà trực tiếp

với non sông đất nước nhiều bằng các AH Công chánh. Đã là AH Công chánh là đã thật sự bao phen hít đầy phổi bụi đỏ miền Cao nguyên gió xoáy, nếm cát mặn ven bờ Trung nguyên biển động hay chân lấm tay bùn ở vùng châu thổ sông Cửu Long, đất lành chim đậu.

Nhờ thích sinh sống ở công trường nên AH Công chánh nào cũng có thể tự hào rằng mình đã chia bớt với anh em binh sĩ Cộng hòa VN một số lượng đũa, vắt và muối sót rét khá nhiều. Và cũng vì tại công trường có quá nhiều kỹ niệm đất nước (đất đỏ và nước phèn) cho nên những kỹ niệm văn phòng (kỹ thuật-máy lạnh cũng như hành chánh-quạt máy) dầu cho quan trọng bao nhiêu cũng chỉ là phần phụ trong ký ức của những AH tha hương.

Mục đích của hồi ký này là nhắc lại những mẫu đời của các AH tiền bối đặc biệt “hoa thơm cỏ lạ” qua nhãn quan của một hậu bối tha hương nhớ nhà, nhớ anh em bạn bè cũ, khi giận khi thương, nhớ kẻ sống người mất, nhớ những AH lang thang rải rác khắp năm châu, nhớ các AH còn kẹt chết cứng lại bên nhà và nhất là nhớ những AH đang oan ức bị tù đầy cải tạo trong những trại khổ sai lao động.

“Hoa thơm” ở đây tất nhiên phải hiểu theo nghĩa bóng mà thôi, hiểu theo câu “hữu xạ tự nhiên hương” mới đúng; còn “cỏ lạ” là do danh từ “dị thảo” mà ra, có nghĩa là kỳ cục và quái dị, nghìn năm có một không hai, tìm đâu cũng không thấy.

Vì quá nhiều tiền bối rất “dị thảo” nên tôi nhớ đến vị nào thì xin ghi ngay vào hồi ký không căn cứ vào một sắp xếp thứ tự gì cả. Tuy vậy, để giúp trí nhớ làm việc, hồi ký được tập trung vào ba cố AH tiền bối cao đẳng “dị thảo” tiêu biểu cho ba miền Trung, Nam, Bắc. Tiêu biểu chẳng qua cũng chỉ có tánh cách tượng trưng thôi, vì ngoài giọng nói ra thì AH nào cũng là con rồng cháu tiên ngang tàng khí phách và đôi khi cao hứng cũng anh hùng tào lao như nhau cả.

Ba AH tiền bối đặc biệt ấy là cố AH Nguyễn Dân, cố AH Trương Văn Huế và cố AH Trần Văn Nam. Ba AH ấy là đề tài chính cho ba mục Diễm Xưa của ba Lá Thư sắp tới:

Diễm xưa 1: Tết xuân Bình Dân: tiếc cụ Dân.

Diễm xưa 2: Thương tiếc xứ Huế: mến cụ Huế.

Diễm xưa 3: Hoài mến miền Nam: nhớ cụ Nam.

Quanh ba AH ấy, sẽ lần lượt xuất hiện qua màn sương ký ức, vô số các AH khác: tiền bối có, hậu bối có, và trung bối cũng có... Xuất hiện đến đâu hay đó, vòng vo tam quốc, đoạn dài đoạn ngắn, tùy duyên mà bất biến hay biến mất vì

vô duyên, không chừng không đổi gì cả.

Xin định nghĩa: Tiến bổi là bát tuần trở lên đã hoặc sẽ gần đất xa trời, ví dụ: các AH Nguyễn Trắc Ánh, Hoàng Đình Căng, Khúc Đản v.v. Hậu bổi là tròm tròm trong khoảng 40-60, ví dụ: Trần Sĩ Huân, Bửu Đôn v.v. Trung bổi là các bậc đàn anh đầy kinh nghiệm như Tạ Huyền, Phạm Hữu Vinh, Phan Văn Lâm v.v. Còn đối với các AH dưới bốn mươi nghĩa là trên dưới “35”, tương lai quý báu của giống nòi, thì tôi xin tạm gọi là “Bửu bổi”.

2. LỤC LỘ CHI ĐẠO, CÔNG CHÁNH CHI DANH

Đạo khả Đạo phi thường Đạo

Danh khả Danh phi thường Danh

Lã Tử (Đạo Đức Kinh)

Lục lộ là tên củ của Công chánh, vì nghề làm đường sá là nghề căn bản của ngành Công chánh. Ngoài ra, vì danh từ Đạo cũng là đường cho nên Công chánh có lăm Đạo, xin tạm gọi là Lục Lộ Chi Đạo.

Trước hết nếu Đạo là Đạo Đức, là con đường thiêng liêng, con đường ánh sáng vô lượng, con đường tự do vô biên, con đường chân lý, con đường thoát khổ, con đường giải thoát, con đường đạt đạo, nói tóm là con đường Tôn giáo, thì hiện nay hầu hết các AH trong cũng như người nước đều đang đi trên con đường này. Đang đi mạnh là đảng khác. (ví dụ AH Trương Thành Khán và Bùi Hữu Tuấn) Đi mạnh để cho con cháu và giới trẻ bắt chước theo, đi tìm cái hay và tránh cái dở trong vô số nền văn hóa thế giới mà nghiệp di dân bắt buộc chúng ta phải gặp.

Hiện tại ở bên nhà cộng sản đang ráo riết đàn áp tôn giáo, và họ đang áp tín ngưỡng, chà đạp đạo đức bao nhiêu thì cao trào tu học và tu hành càng phát triển bấy nhiêu. Kinh Thánh và Kinh Phật là quý hơn vàng, giá trên thị trường tự do vào khoảng mười ngàn (1000 \$VN tiền mới) một bộ Hoa Nghiêm nhưng vẫn khó kiếm ra. Cán bộ Hà Nội vào mua đem về Bắc bán được giá hơn cả kiếm hiệp Kim Dung cho nên họ ăn cắp giấy in báo về tổ chức in lậu sản xuất đều đều làm điền đầu Bộ Chính trị. Những sự thanh trừng các Tu sĩ càng tăng bao nhiêu thì dân chúng (kể cả cán bộ chán mớ đời) càng ngưỡng mộ tôn giáo bấy nhiêu.

Thấp hơn, nếu Đạo là con đường giao thông vận tải bằng mọi cách thì Bộ Công chánh lại là một cơ quan có rất nhiều “Đạo” nhất. Trước hết là có Thủy đạo, Phi đạo của hai ngành Thủy vận và Không vận; rồi vô số “đường quan lộ

ai chợ nấy đi” với Xa lộ, Quốc lộ, Liên tỉnh lộ, Hương lộ của Kiều lộ và Lộ vân hay Thiết lộ “đường sắt” của Hỏa xa; còn nếu Đạo là “đường giây” cao thế thì có tay điện lực VN hay “đường giây” điện thoại - điện tín thì có ngay Bưu điện.

Nếu dễ dãi một chút thì ta có thể xem đường Vô Tuyến cũng là một con đường khá đặc biệt nhưng theo tôi cũng không có gì mới mẻ vì đời nhà Trần ta đã có thiên sư Không Lộ rồi. Vị này biết lên núi cao để phát thanh ra ngoài vũ trụ làm lạnh không gian bằng thơ như sau:

*Hữu thời, trực thượng vô phong đỉnh,
Trường khiếu nhất thanh hàn thái hư.*

Xa hơn một tí nữa, nếu Văn cũng là đường thì ta có Thủy văn của nha Thủy tinh (chương trình phát triển sông Cửu Long) và Thiên văn của nha Khí tượng. Đó là tôi không nói đến “đường ống” của Sài Gòn Thủy cục và nha cấp thủy chôn dưới đất không trông thấy hay đường hàng không quá cao trên trời cũng không thấy nốt.

Nhân thể, xin thông báo cho những AH xưa chăm lo tu bổ đường sá thị xã rõ rằng: Ở Lục tỉnh, một số đường sá thị xã đã biến thành đường mương mất rồi (nhất là ở Bến tre và Gò công). Và trên đà tiến bộ kiểu lạc hậu này thì về sau dân chúng hết đường lội bộ mà chỉ có đường chèo ghe trong thị xã như ở Venice. Tội nghiệp cho dân chúng Cao nguyên, ở đây không có nước nên không có ghe đảnh phải trở về với thời cộng sản nguyên thủy, nghĩa là di chuyển bằng phương pháp lao động chân tay: leo-trèo-bò-lết tha hồ.

Còn quốc lộ hay liên tỉnh lộ thì khỏi phải nói. Muốn sửa chữa nó thì phải nhờ AH BH Tuấn ra tay làm một kế hoạch muôn năm. Đường sá thì như vậy nên tôi xin miễn bàn đến đường mương và đường cống của quê nay hết hương rồi. Nó nghẹt cứng và tệ nhất là ở Thủ đô Hà Nội, vừa thiếu nước vừa được đồng chí thi đua phóng ứ bừa bãi làm cho du khách khó lòng ngắm cảnh Bắc hà thoải mái. Lý do: Phải luôn luôn chạy, nhảy, tránh, né lựu đạn thúii.

Bộ Công chánh có quá nhiều “Đường” nên không làm sao kể cho hết, vậy tiện đây xin nhờ quý AH nào rảnh rang giúp tôi chữa thêm ở mục này qua đượng giây Lá Thư AH.

Tuy Đạo nào cũng là đường cả nhưng đối với AH công chánh thì con “đường mòn Hồ Chí Minh” là một con đường tối kỵ. Đó là đường của Đạo chích, con đường Đạo tặc, một con đường của Đạo quân viễn chinh đi “làm nghĩa vụ quốc tế” xâm chiếm láng giềng sau khi tàn sát đồng bào, chà đạp non sông

Đó là con đường đi của “tuyệt đỉnh trí tuệ loài người” về phương diện Đạo diễn lừa bịp thế gian dưới chiêu bài “giải phóng đất nước” hay “tự do hạnh phúc nhân dân”.

Ấu cũng vị vậy mà con đường “đường đường chính chính” của Bộ công chính xưa nay tất nhiên phải bị cộng sản ngăn cản phá hoại liên miên. Biết bao AH Công chánh (Điện lực, Thủy vận, Hỏa xa, Kiều lộ, Căn cứ Hàng không v.v.) đã bỏ mình trước ngày 30-4-75 trên đường đi hay trong lúc làm việc ở các công trường xa.

Nhưng ngay sát vách thành phố, tại phi cảng Phú Bài, các AH Hàng không dân sự cũng từng hy sinh tính mạng chiến đấu với không tặc cộng sản điên cuồng.

Thậm chí hiền lành như nhà khí tượng cũng vẫn bị Trung Cộng với sự yểm trợ tinh thần của Cộng Sản Bắc Việt, đánh phá toi bời trong trận hải chiến oanh liệt ở đảo Trường Sa hồi đầu năm 1974.

Các AH ở Cao nguyên đều nhớ rõ hình ảnh đau thương của một AH tài xế ủi còn trẻ mồ côi mẹ, đang làm đường ở công trường QL 14 nối dài (công trường Dak pek) bị Việt cộng nấp trong bụi bắn sể chết. Trước khi tắt thở trên tay bạn, AH cố gắng trao lại cái đồng hồ đeo tay để nhờ khu công chánh chuyển về báo hiếu cha già ở Thừa Thiên. Đó là một trong những trường hợp điển hình đau đớn nhất mà tôi không bao giờ quên được.

3. TẾT XUÂN BÌNH DẰN: TIẾC CỤ DẰN

*Quê hương khuất bóng hoàng hôn
Trên sông khói sóng cho buồn lòng ai.*

Tản Đà

Năm nay là năm Dền nên tôi bùi ngùi nhớ đến cụ, một AH mà toàn Bộ Công chánh đều kính mến. Đối với tôi AH Nguyễn Dền mà lúc sinh thời ai cũng gọi là Cụ Dền, là một trong những bậc tiền bối đạo đức nhất của Bộ Công chánh.

Thành thực mà nói, tuy cụ thuộc hạng “hữu xạ tự nhiên hương” rất cao về mặt tinh thần, nhưng trên thực tế cụ không phải hoa khôi hoa hậu gì cả nên ăn mặc không chải chuốt thơm tho cho lắm.

Sở dĩ không thơm là vì cụ đã theo “triết lý củ khoai” từ thuở nào và “đạt đạo” từ lúc chạy tỵ nạn tránh cộng sản, di cư vào miền Nam sau 1954. Đã là “củ khoai” thì vấn đề ăn mặc là việc tiểu tiết, cụ không quan tâm mấy. Quanh năm suốt tháng y phục bốn mùa của cụ chỉ vốn vẹn một quần kaki vàng và một áo sơ mi vải trắng ngắn tay. Quần kaki vàng lâu ngày thành bạc trắng, còn áo sơ mi tuy trắng đố, nhưng theo màu thời gian rồi cũng hoen ố, vàng dần.

Y phục thì như vậy còn ăn uống như thế nào thì tôi không biết rõ chỉ suy diễn theo phương pháp khoa học khách quan thôi. Tôi dám quả quyết rằng cụ không ăn uống nhiều và cũng không thích ăn ngon mấy. Bằng chứng là cụ chỉ có vốn vẹn một cái răng cửa ở hàm trên. Bình sinh ai nếu muốn đi xa phải sẵn sóc xe cộ còn muốn ăn ngon tất nhiên phải lo chuẩn bị răng cỏ trên dưới cho đều. Tục ngữ có câu:

*Còn răng giữ lấy mà nhai,
Đùng đem nhổ hết một mai đau dạ dày.*

Với một chiếc răng độc nhất này thì ngài Phó Tổng Nha chắc chắn không “ăn uống” được gì cả. Nhưng cụ lại có tiếng rất thanh liêm không phải vì thiếu răng mà do đạo đức bẩm sinh của một trí thức cương trực.

Nhưng muốn gặp cụ tiền bối “Độc Nha” tại Tổng Nha công chánh lại là cả một vấn đề: vừa rất dễ mà cũng vừa rất

khó, mọi sự đều tùy duyên số cả. Rất dễ, là vì cụ không có văn phòng nên trước khi được dẫn vào tiếp kiến, khỏi phải chờ đợi tùy phái ghi danh trình báo lối thôi gì cả. Nhưng cũng lại rất khó vì chỗ không có văn phòng riêng, thành phải chạy lòng kiếm khắp mọi nơi mới thấy được dung nhan móm sún.

Tuy cụ không ở đâu xa nhưng vì Tổng nha có rất nhiều phòng ốc và vì cụ thường xuyên di động đó đây thành thử phải kinh nghiệm tâm lý lắm mới bắt gặp được cụ.

Nhìn thấy Hậu bối làm ăn lâu ngày ở phương xa về thăm, cụ mừng lắm và ân cần hỏi ngay: Có gì cần tôi ký gấp không?. Nếu cần thì cụ ký ngay, ký tại bất cứ văn phòng nào và ký bao nhiêu cũng được. Ký xong, cụ bảo đi kiểm khuôn dấu mà đóng lấy cho nó lẹ để chừa thì giờ mà nói chuyện đời với nhau chứ.

Và cụ nói chuyện bất chấp thời gian, tâm sự tỉ tê dài dãi cho đến khi nào mình muốn xin phép cáo từ ra về cũng được, tùy ý không sao cả.

Cụ luôn luôn cho miễn lễ, phép tắc không cần thiết. Cụ đặt trọn niềm tin tưởng tuyệt đối vào thiện chí của hậu sinh nên không bao giờ chịu khó đọc phúc trình quá dài, và cũng không cần đi vào chi tiết lồi thồi. Qua loa vài câu về nét chính của công việc là quá đủ đối với cụ để đi đến một kết luận rất sâu sắc thâm trầm.

Giữa năm 1965 Công quản Ô tô buýt được thành lập mà không AH nào dám đảm nhận lái nó vì ai cũng ngán những hạo hán xa cãng, những anh chị xe đò, hay những anh hùng xa lộ, trong một thời điểm loạn lạc nhất do hậu quả chánh sách my dân của tướng lãnh tập sự cầm quyền.

Cụ Dền gia cảnh thanh bần, tuy hưu trí từ lâu nhưng vẫn sẵn sàng tái xuất giang hồ, dùng nhu thắng cương để bắt ngờ ra tay chèo lái một đoàn Ô tô buýt ở hợp trong cơn sóng gió ba đảo.

Và cụ đã thành công quá mức dự tính của các AH hậu bối nhất gan. Quả thật, không có sức mạnh nào mà có thể làm sờn lòng cụ nổi. Đã là “củ khoai hà” rồi còn gì hiện tại hoặc tương lai mà sợ bị phá rối. Đố ai mà hạ được con số không. Sức mạnh của cụ đúng là sức mạnh của Duy ma cật cư sĩ trong câu “Mạc như lôi” (Âm thầm mà sấm sét).

Thuở ấy con cháu miền Nam chưa nếm mùi cộng sản nên không hiểu được nỗi đau lòng của Cụ Dền và các tiền bối “củ khoai” khác ở Bắc di cư vào Nam khi họ nói gì về cộng sản cũng không mấy ai tin, (phải không các AH Ta Huyền, Khúc Dẫn, N.M Hoàn, P.H Vĩnh, N. H Tuân, D.T Cương, D.H Quý và v.v.?).

Cũng vì nước mất nhà tan nên tình trạng ấy ngày nay được các AH Hậu sinh tỵ nạn khắp mọi nơi trên hoàn cầu triệt thối một cách thấm thía. Càng thấm thía bao nhiêu lại càng đau lòng bấy nhiêu khi thấy ông Trần Khánh Vân, kỹ sư hầm mỏ Kiểm công chánh, cựu Tổng cục trưởng Tổng cục Phát triển gia cư, xưa được hưởng ân huệ chính phủ Cộng hòa cho ăn học ở Mỹ và trọng dụng, nay trở cờ lồi kéo một số trí thức nhẹ dạ chạy theo cộng sản.

4. BỮU BỐI CÔNG QUÂN: TRẦN KHÁNH VÂN

Biết đâu là ở điều hâu ?

Biết đâu củ đậu, biết đâu hơn năm ?

Ca dao

Nếu Ông Trần Khánh Vân không bỏ Tổng cục chạy thoát lấy thân trước ngày 30-4-1975 thì sẽ được nhà nước mời đi học cải tạo mục xương cùng với AH Quảng (một Giám đốc của Tổng cục, bạn chí thân được ông Tổng cục đem vào cùng làm việc).

Tội nghiệp AH Quảng là con người đẹp trai nhưng xấu số mà anh em hai trại cải tạo Long Thành và Xuyên Mộc ai ai cũng đều biết cả. Sở dĩ được mọi người chú ý là nhờ AH Quảng có khuôn mặt, tiếng nói và bộ râu in hệt Tướng Kỳ họ Nguyễn. AH lại không chịu cạo bộ râu “chì” bất cứ giá nào mặc dù cán bộ không mấy ưa thích tù nhân râu ria trong trại giam.

Số mệnh hẩm hiu, AH bị sấn cây ở trần nhà, chứa hành lý quá nặng, sập đổ đè gãy cánh tay mặt trong đêm khuya. Vì ngủ dưới đất thấp nên tai nạn khá trầm trọng. Cán bộ chở AH cùng với các nạn nhân khác đem đi chữa bệnh một thời gian khá lâu. Lúc trở về thì tuy bộ râu “chì” còn đó, nhưng thân hình AH ốm yếu tiêu tụy trông thê thảm.

Thê thảm nhất là bác sĩ cán bộ không phân biệt được xương radius với xương cubitus ở cánh tay, nên ráp tréo hèo với nhau (đầu xương này nối với đuôi xương kia). Kết quả khi lành là bàn tay ngửa về phía sau lưng nên AH phải luôn luôn đưa tay lên cao mới được thoải mái. Từ đấy mọi công việc nặng nhẹ đều trông nhờ vào mỗi một cánh tay trái cho nên cánh tay mặt càng ngày càng ốm teo lại như củ khô.

Nếu ông Vân có gan ở lại cùng đi cải tạo với AH Quảng thì nhờ chức vụ cao và nếu biết tráo trở như bây giờ có thể được bác sĩ cộng sản ưu ái ráp tibia vào péroné để mà dễ dàng đi hàng hai, hàng ba rồi giở trò “múa rối” hay “nhảy hòa bình” với bác Hồ dưới âm phủ.

Tuy Tổng cục Phát triển gia cư cũng thuộc đại gia đình công chánh (trước kia là nha Doanh lý kiến thiết), nhưng tôi không dám gọi ông T.K. Vân là AH Vân vì tình “hữu nghị” của phe Cộng sản hay tráo trở, trước mắt ốm hơn tha thiết, sau lưng đâm chêm tung bưng, ăn cháo đá bát, vắt chanh bỏ vỏ và nguy hiểm nhất là không biết phân biệt bạn hay thù. Sau đây là một ví dụ Bạn hay Thù lịch sử:

Nhân vụ thanh trừng địa chủ miền Bắc quá ư tàn bạo (1955) xảy ra ngay sau chiến thắng Điện Biên (1954) nên máu chảy ruột mềm, dư luận trong và ngoài nước xôn xao. Do đó, vấn đề “Bạn hay Thù” được nhà văn Nguyễn mạnh Tường lập bản phúc trình giúp nhà nước “sám hối ăn năn”. Bản sám hối bịp bợm này được phổ biến sâu rộng (1956) theo lệnh nhà nước để “bác Hồ” có cơ hội nhỏ giọt nước mắt cá sấu “sửa sai”.

Tại sao địa chủ phản động sau khi bị giết rồi lại được truy điệu với danh nghĩa bạn? Hơn nữa, theo biện chứng

pháp duy vật thì vật chết bạn đôi khi cũng cần thiết vì Lenine đã từ lâu áp dụng triệt để chánh sách “Thả giết lầm ngàn người vô tội hơn để thoát một người phản động”, thì đặt bầy ăn năn hối hận mà làm gì?

Xin thưa: “Sửa sai” là một thủ đoạn chánh trị thường được áp dụng để mị dân trong giai đoạn đặc biệt và bấy giờ là đến lúc cần thiết:

Số là những gia đình địa chủ bị thanh sát tàn nhẫn phần lớn là gia đình của các chiến sĩ chỉ huy “trực tiếp” trận Điện Biên, họ xưa nay “có công với cách mạng” trong thời gian “đoàn kết kháng chiến” chống pháp, bằng khen thưởng thành tích do Phạm văn Đồng ký, giấy tuyên dương công trạng do Võ nguyên Giáp ký và huy chương kháng chiến do đích tay Hồ chí Minh ký treo đầy nhà đầy cửa.

Hơn nữa, con cháu họ là những chiến sĩ ưu tú của trận Điện Biên Phủ lịch sử, phần lớn là sinh viên, công chức hay trí thức có tinh thần quốc gia cao. Đó là những Thanh niên Tiên tuyến ở miền Trung (1945) những Từ vệ Thành ở Hanoi (1946) hay các chiến sĩ thuộc Trung đoàn Thủ Đô (1947) may mắn còn sống sót.

Vì con cháu họ có uy tín trong quân đội cũng như được lòng dân nên nhà nước xét cần phải xoa dịu bằng tài năng của văn sĩ Nguyễn mạnh Tường. Xin nhắc : Tác phẩm “Sourires et larmes d'une jeunesse” của nhà văn này rất có ảnh hưởng trong giới sinh viên lãng mạn thời tiền chiến. Dùng tác giả “giọt nước mắt thanh niên” để tỏ lòng hối hận khóc lóc với giới trẻ là một màn kịch được cáo già đạo diễn khá xuất sắc.

Sở dĩ tôi theo dõi vụ này là khi ở Pháp (1955) tôi được biết xưa nay cộng sản Việt Nam được cộng sản Pháp đỡ đầu (nếu không bắt quả tang giết người thì thực dân Pháp không bao giờ dám xử tử đảng viên Cộng sản cả trong khi họ tha hồ giết những thành phần quốc gia kháng chiến khác).

Sau khi quân thù (phát xít Đức) đầu hàng, các đảng phái kháng chiến Pháp (kể cả cộng sản) đều nộp súng cho nhà nước, vũ khí chiến tranh giao lại cho quân đội để tiếp tục thi đua cạnh tranh ghế nghị trường. Tôi định ninh rằng cộng sản VN cũng tôn trọng phương pháp đấu tranh nghị trường và biết phân biệt bạn thù như cộng sản Pháp.

Ai dè họ lại không theo cộng sản Pháp mà lại theo cộng sản Liên xô và Trung cộng, nên khi hòa bình đến thì chỉ có đảng viên cộng sản mới được mang vũ khí trong người mà thôi. Vì tất cả công an cảnh sát đều là đảng viên nên họ tự do dùng súng để đàn áp dân. Ngay quân đội cũng vậy, nếu không phải đảng viên thì chỉ khi ra trận mới được phát đạn.

Khi còn chiến tranh chống quân thù (thực dân) thì đảng với dân như cá với nước, nhưng khi có hòa bình, sạch bóng quân thù thì đảng với dân lại như sừng với đuôi.

Tuy mồm mép luôn luôn tuyên truyền mỵ dân nhưng trên thực tế thì đảng xem dân, nếu không phải là cỏ rác thì cũng như kẻ thù cần quảng chế, giam cầm, đày đi lao động khổ sai, biệt xứ (sang tận Tây bá lợi á) bóc lột và tàn sát đến tận cùng xương tủy.

Tôi thấy cần giải quyết dứt khoát vấn đề **Bạn** hay **Thù** ở đây một phần vì Tổng cục Phát triển Gia cư ở trong đại gia đình Công chánh nên sợ con sâu làm rầu nồi canh. Ngoài ra vì nhớ lại những lời cảnh cáo của dụ **Dần** và các tiền bối khác khi xưa mà chúng tôi xem như quá đáng đối với cộng sản, nên tôi không muốn chúng ta mắc mưu một lần thứ tư nữa, vì đến đây là đoạn chót, hết đường ty nạn ở đâu khác được nữa.

Lần thứ nhất (1945-1947) là lần bị mắc mưu nặng nhất vì toàn dân đình ninh rằng Việt Minh (Việt Nam độc lập đồng minh) không phải nhất thiết chỉ có cộng sản mà thôi. Lần thứ hai (1954-1955) là lần sóng di cư của miền Bắc vào Nam, nhưng cũng có một số sinh viên ở Pháp nhẹ dạ mắc mưu (như Ô. Lê quang Cự, kỹ sư hầm mỏ về hợp tác nhưng về sau chịu không nổi cũng bỏ đi). Lần thứ ba (1975- ?) là những đợt sóng thần ty nạn của hai miền Nam Bắc chạy trốn CS khắp bốn phương trời. (tôi gọi là sóng thần vì phần lớn bị tử nạn).

Cộng sản hôm nay không cần dấu diếm đóng kịch gì nữa với nhân dân trong nước, chúng thẳng tay đàn áp trắng trợn. Nhưng đối với kiều bào hải ngoại thì chúng lại khôn khéo tiếp tục đạo diễn những trò lừa bịp kiểu Nguyễn mạnh Tường, Trần khánh Vân. Tuy nhiên, nhà văn Nguyễn mạnh Tường là cá nằm trên thớt nên ta có thể thông cảm tình cảnh éo le của đấng sự vì không mấy ai có thể trở thành Cao bá Quát, Nguyễn Du dễ dàng. Nhưng với ông T.K. Văn thì quả thật không biết ăn nói làm sao đây.

5. LÁ THU, LÁ THU

*Em không nghe mùa thu,
Lá Thu rơi xào xạc,
Con nai vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô.*

Lưu Trọng Lu

Nai vàng với lá thu, AH với Lá Thu đều ngơ ngác cả: Một bên vì cảnh vật nên thơ, một bên vì tình đời tráo trở.

Trong mục “Thư tín ái hữu” của lá thư số 31-32 AH. Hoàng Thao phản đối rất đúng thái độ một số người cho rằng “kể chuyện đau buồn trong chế độ CS là mượn Lá Thu để làm chính trị”.

Những người đó chính là CS nằm vùng và luận điệu của họ bao giờ cũng vậy cả. Câu “Đem tình thương xóa bỏ hận thù” cũng như câu “CS tôn trọng tự do tín ngưỡng” v.v... đều là những thủ đoạn tuyên truyền CS. Chính tôi cũng như nhiều AH khác đã hai lần bị mắc mưu: một lần trước 1954 ở Pháp, một lần trước 1975 ở Việt Nam.

Cũng chính vì xưa không thích để ý đến chính trị nên bây giờ phải lâm cảnh nước mất nhà tan. Chính trị CS là chính trị thủ đoạn bịp bợm, chính trị đảng phái Mafia, chính trị đầu cơ trục lợi, tất cả dưới chiêu bài “Độc-lập tự-do Hạnh-phúc”. Kể từ 1975 toàn dân phải học chính trị bịp bợm nói trên. Học trong trại cải tạo, học tại chỗ: công sở hay

xí nghiệp, học tại nhà, học ngoài đường, học tại phường xóm, học tại quận huyện và học tại Tỉnh Thành. Nhưng đặc biệt không ở đâu được nhờ sợ tàn bạo bằng ở trại lính “nghĩa vụ quốc tế” và trường học “chuyên hồng”.

Sau đây xin cắt nghĩa 2 chữ: **Chuyên Hồng**. Trước hết “Chuyên” là gồm văn chương và khoa học kỹ thuật. Đúng nghĩa là nhiều “văn chương chữ nghĩa biện chứng con cá con kê” và rất ít khoa học (chương trình giáo khoa đầu thế kỷ 20) và kỹ thuật (lao động chân tay không cần máy móc). Trong các ngành khoa học kỹ thuật CS rất sợ ngành điện toán vì thấy óc điện tử làm việc quá mau mà không có chân tay gì cả !. Họ cho rằng óc điện tử là óc CIA của Mỹ cài lại để hại họ. Lý do: tất cả kho đạn khổng lồ ở Long Bình, Long Khánh, Sơn Trà, Chương Thiện v.v... lần lượt nổ tung sạch khi CS muốn tháo gỡ đem xài. Tội nghiệp mỗi lần nổ long trời như vậy là dân chúng mừng lắm hy vọng “đảo chánh” như thời xưa.

Và vì sợ óc điện tử làm loạn nên kể từ năm 1978, mặc dù theo “chánh sách của đảng” thì ngành khoa học kỹ thuật được ở lại thành phố nhưng riêng kỹ sư điện toán (và cả điện tử nữa mới tội nghiệp) thì theo “nghị quyết nhà nước” mới ra lò họ bị công an “chính trị” đuổi đi kinh tế mới sạch trơn.

Đồng thời cũng cho thôi việc tất cả AH kỹ sư vô tuyến (Tê lê còm) của Tổng nha Bưu điện. Đã cho về vườn, đuổi nhà mà lại còn cấm hành nghề tư vụ (sửa radio TV) nên AH “tê lê còm” nào cũng sống ngắt ngư, đói meo đói mốc. (Vừa Tê tay, Lê chân lại thêm Còm lưng nữa). Tội nghiệp nhất là AH Tấn, xưa hypo nay hyper, đi cải tạo về sinh sống qua ngày nhờ cây trứng gà hái ăn thế cơm lúc ở cư xá Bưu điện, nay phải dọn về mở tiệm sửa TV ở đường Trần quang Khải, bị công an vào “kiểm kê” cướp sạch. AH Tấn là một AH hậu sinh theo triết lý “củ khoai”, sống bằng cây trứng gà thực sự trước ngày 30-4, từ lúc AH về làm việc ở nhà Thanh tra.

Cũng may tất cả AH Tê lê còm đều được chính phủ Pháp can thiệp (bằng chi viện kinh tế cho CS) để đi theo chương trình ty nạn đặc biệt dành cho những AH có văn bằng Pháp, không cần phải có đoàn tụ gia đình (trong số này có AH N.V. Đạt). Các AH bên nhà khen Xã hội chủ nghĩa Pháp ăn ở có tình nghĩa rất “trí thức” khác xa cộng sản Liên xô và cả tư bản Mỹ nữa !.

Học “chuyên” là như vậy đó còn học “Hồng” là học “chính trị mac xít”, học mac xít thời tiền sử với “cộng sản nguyên thủy” và học mac xít đầu thế kỷ 20 với “cộng sản Liên xô”. Những thế kỷ khác là phong kiến và tiểu tư sản nên xem như không có khởi học. Mac xít Việt Nam cũng vậy, chỉ có đầu và đuôi là quan trọng. Đầu là công sản nguyên thủy muông mán và mọi, còn đuôi là công sản của bác và đảng. Đoạn giữa gồm những cuộc khởi nghĩa chống Trung quốc của chủ nghĩa anh hùng (anh hùng áo vải là Nguyễn Huệ, áo lam là Lê Lợi, áo yếm là Trưng Vương v.v...). Đầu anh hùng nhưng vì sau này làm vua thành khi lên ngôi xong là anh hùng bị thâu hẹp xẹp lép. Đặc biệt là nhà Nguyễn mặc dầu có

công thống nhất sơn hà, thì không được nhắc đến mà lại còn bị mật sát thậm tệ.

Bài giảng “hồng” này được ngu hóa đến mức độ cần thiết vừa đủ cho “cán bộ giảng huấn” dần dần độn cách mấy cũng thuộc lòng như vẹt được. Và chỉ có một bài giảng duy nhất này mà cứ nhai đi nhai lại mãi đối với bất cứ trình độ nào, bất cứ ở đâu và bất cứ khi nào.

Đến đây, vị nào ở ngoại quốc không CS, mà vẫn còn trách Lá Thư “làm chính trị” xin mời chịu khó “đóng tiền” đăng ký vào hội viên “Việt kiều Yêu nước theo thời giá phải chăng” để được hồi hương về tha hồ mà trách móc “chính trị” mút mùa trong trại cải tạo. Họ sẽ được cùng chung sống với nạn dân “yêu nước đau hơn họa” trên tàu Việt Nam “Thất tín” và bị giam tù 1975 đến nay vẫn chưa thấy ai được tha cả.

Tuy yêu nước thật tình nhưng vì không có tiền đóng góp theo giá phải chăng thì dầu họ có thiện chí đến mấy (tặng nhà nước một chiếc tàu quý giá) vẫn phải đi học “chính trị” đến mút mùa.

AH nào đã ở trại cải tạo tất có học qua bài “chánh sách khoan hồng của nhà nước đối với ngục quân ngục quyền”. Món khoan hồng quảng cáo lừa dư luận ngoại quốc mà đem dạy trong nước cho tù khổ sai bị lừa gạt vào “học tập” thì thật là khôi hài hết chỗ nói vậy.

Bài này được Bộ trưởng thông tin lâm thời miền nam Nguyễn văn Hiếu tung vào tờ Ecomonist xuất bản hai tuần trước khi CS tràn vào Saigon (Đạo ấy AH Bùi hữu Lân ở Tổng nhà Bưu điện có gửi cho tôi xem). Đại khái nói rằng:

“Truyền thống khoan hồng độ lượng của dân Việt nam là không trả thù mà còn đốt hồ sơ lý lịch quân nhân công chức chế độ cũ nữa, in hết thời Nhà Trần sau khi đại thắng quân Mông cổ. Ngay cả đối với quân thù, thì không những thưởng vàng bạc xe ngựa cho về nước mà lại còn mời ở lại làm việc nếu muốn, như thời Lê Lợi với quân bại trận nhà Minh”.

Ở trại cải tạo Long Thành có một cán bộ tên là Sơn phụ trách căn nhà số sáu. Anh này gốc người Nam tập kết về, có răng vàng, mang cà rá, hát cải lương, ăn nói vui vẻ và hay khôi hài phản đối những gì trái tai gai mắt, nên bị thuyền chuyển đi đâu mất sau mấy ngày công tác ở trại.

Chính anh này đã ngồi trước cổng trường Gia Long để đón nhận công chức đăng ký đi học cải tạo. Và anh khuyến khích đi học vô ích nhưng không ai nghe vì chính nay Bộ trưởng Tư pháp Trương như Tảng (đã ký nghị quyết về học tập cải tạo trong thời gian một tháng) cũng gửi em là Trương như Bích (không phải là AH T. N. Bích của Lá Thư) đi học thì đã sao !.

Về vụ bài giảng “chánh sách khoan hồng của cách mạng” thì cán bộ Sơn nói một cách chân thật: Truyền thống khoan hồng của nhà Trần và nhà Lê là một truyền thống của anh hùng phong kiến lạc hậu. Đó không phải truyền thống tiến bộ của anh hùng xã hội chủ nghĩa. Tôi đã bảo đừng có đại mà nghe, nhưng anh đã trót vào đây rồi là chỉ còn cách

đợi ngày rằm tháng bảy cúng cô hồn, với điều kiện còn đầy đủ ba hồn chín vía mà về nhà hưởng hương hoa.

Trong trại có một thanh tra quan thuế tên Tước, quê Bắc, là đau đớn hơn cả nạn nhân của chuyến tàu Việt Nam “thất tín”. Ngày 30 tháng 4 đượng sự cùng phái đoàn quan thuế du học về đến Hong Kong thì kẹt ở lại đó. Tất cả đều trở lui xin tỵ nạn khắp mọi nơi dễ dàng. Riêng đượng sự thì chạy kiếm cho ra phái bộ CS Bắc Việt trốn tránh tại tòa Tổng lãnh sự Trung quốc, (dạo đó Trung quốc còn là nước bạn anh em). Vì Hong Kong thời ấy chưa thừa nhận Bắc Việt nên phái bộ CS Hà Nội phải cư trú dưới hình thức nhân viên ngoại giao Tàu. Ông Tước đến lập công giúp phái bộ Bắc Việt lập thủ tục quốc tế để thuê hồi chiếc Boeing của Hàng Không Việt nam bỏ tại phi cảng. Xong vụ này ông Tước được nhà nước Hà Nội điện qua ân cần mời ân nhân yêu nước Tước về cộng tác để hướng dẫn ngành quan thuế Việt Nam ở miền Bắc quá bết. Về bằng ngã Hàng không Pháp chỉ đến Vạn tượng nên ông Tước được cải trang lấy thông hành của nhân viên thủy thủ đoàn đi tàu Trung công về Hải phòng. Ông Tước được nhà nước tiếp đón trọng thể và đối đãi như thượng khách để sống kiếp con tầm nhả tơ.

Một khi nhả tơ xong là tầm trần trường như nhộng, nh nước bèn vắt chanh bỏ vỏ, tổng đượng sự vào trại cải tạo, đầu tóc đượng sự bạc phơ ngay từ ngày ấy. Ngày nay bên nhà, nhiều AH hậu bối râu tóc cũng thi đua nhau bạc dần. Cảm động nhất là khi nhìn thấy đám nữ sinh viên học sinh “Trắng mái tóc thề” vác cuốc mìn và chổi cùn đi lao động “vinh quang” lang thang trên các nẻo đường quê hương đầy bụi bặm. Vừa đi vừa ca rằng:

“Dẹp quai râu” chôn vùi đời son ¹⁰²

“Nón tai bèo” che lấp ánh sáng lai ...

Kỳ 101: Diễm Xưa II

THƯƠNG TIẾC XỨ HUẾ: MẾN CỤ HUẾ

